

Bản án số: 05/2020/ HNGĐ-ST
Ngày 12/5/2020
“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hoa

2/ Bà Nguyễn Thị Lâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/5/2020 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 24/02/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/TBMPT-DS ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị L - sinh năm 1983**

Địa chỉ: khu 4, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: **Anh Cao Duy H - sinh năm 1981**

Địa chỉ: khu 4, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Đỗ Thị L trình bày: chị và anh Cao Duy H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B

(cũ) nay là xã B năm 2013. Sau kết hôn anh chị về chung sống với bố mẹ anh H ở khu 9 xã Bình Bộ, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H thường xuyên rượu chè và bỏ nhà đi, vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị từ đầu năm 2014 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân anh H không quan tâm đến vợ và con, nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn chị xin ly hôn với anh H.

*** Anh Cao Duy H trình bày:** Về thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng còn về mâu thuẫn vợ chồng theo anh H cho rằng vợ chồng chung sống khoảng được 4 tháng thì hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: chị L và anh H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Đỗ H - sinh ngày 09/8/2014, hiện nay cháu H đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L và anh H đều xin được nuôi cháu H và không đề nghị phía bên kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị L và anh H đều xác nhận là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị L xin ly hôn anh Cao Duy H và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị L trình bày vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H thường xuyên rượu chè và bỏ nhà đi vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị từ đầu năm 2014 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân anh H

không quan tâm đến vợ và con, nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn chị xin ly hôn với anh H. Phía anh H cho rằng sau kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng gần 4 tháng thì hai vợ chồng đã sống ly thân, nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng đều không thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh H trong quá trình giải quyết vụ án quan điểm của anh không đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Thực tế chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Vì vậy căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 20/02/2020 UBND xã B đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Cao Duy H và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký ngày 24/9/2013 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Về tình trạng hôn nhân giữa anh H, chị L theo địa phương nắm bắt được hai người chung sống với nhau được khoảng 04 tháng sau khi kết hôn thì ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương cũng không nắm rõ. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị L. Việc chị L xin ly hôn địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết cũng như để đảm bảo lợi ích của con chung chưa thành niên.

[3] Về con chung: Cả hai anh chị đều xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Đỗ H - sinh ngày 09/8/2014. Chị L và anh H không thống nhất được về phần nuôi con chung. Nhưng xét thấy, hiện nay chị L có nơi ở ổn định, rõ ràng và có thu nhập ổn định từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/1 tháng sẽ bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung hơn anh H. HĐXX xét thấy, cần giao con chung cho chị L được quyền nuôi con là hoàn toàn phù hợp với Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Cao Duy H. Về con chung giao cháu Cao Đỗ H - sinh ngày 09/8/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: đều không có.

[6] **Về án phí:** Chị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56, điều 81, điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đỗ Thị L và anh Cao Duy H được ly hôn.

* **Về con chung:** Giao cho chị Đỗ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cao Đỗ H - sinh ngày 09/8/2014 đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không có.

* **Về án phí:** Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002275 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo để được đề nghị xét xử phúc thẩm.

Anh Cao Duy H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân